

Số: 106 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ  
cấu tổ chức của Sở Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân thành phố về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy Trung tâm  
Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn và hằng năm ở địa phương trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

3. Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý, gồm:

- a) Người có công với cách mạng;
- b) Người thuộc hộ nghèo;
- c) Trẻ em;
- d) Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

đ) Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

e) Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo;

g) Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thuộc hộ nghèo hoặc là người đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định của pháp luật:

- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ;

- Người nhiễm chất độc da cam;

- Người cao tuổi;

- Người khuyết tật;

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự;

- Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình;

- Nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;

- Người nhiễm HIV.

4. Thực hiện trợ giúp pháp lý trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại), bằng các hình thức: tham gia tố tụng, tư vấn pháp luật, đại diện ngoài tố tụng, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Người được trợ giúp pháp lý đang cư trú tại địa phương;

b) Vụ việc trợ giúp pháp lý xảy ra tại địa phương;

c) Vụ việc trợ giúp pháp lý do cơ quan có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ở Trung ương yêu cầu.

5. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý.



6. Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.

7. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý.

8. Giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.

10. Lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với luật sư, cộng tác viên theo quy định của pháp luật.

11. Chuyển yêu cầu trợ giúp pháp lý đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

12. Lưu trữ hồ sơ vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về trợ giúp pháp lý ủy quyền hoặc yêu cầu theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, do Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc Trung tâm, do Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ 1;

c) Phòng Nghiệp vụ 2.

### **Điều 4. Số lượng người làm việc**

1. Số lượng người làm việc tại Trung tâm được giao gắn với vị trí việc làm; chức năng, nhiệm vụ; khối lượng công việc và nằm trong tổng số lượng người làm việc của Trung tâm được cấp có thẩm quyền giao hằng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ

khối lượng công việc và chức năng, nhiệm vụ được cấp thẩm quyền quy định, Giám đốc Trung tâm phân công, bố trí công tác đối với viên chức, người lao động gắn với vị trí việc làm, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

### **Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

#### **1. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm ban hành trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

#### **2. Trách nhiệm thi hành**

- a) Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm triển khai thi hành Quyết định này;
- b) Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Trung tâm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- VP. UBND TP (2,3,4,5,6,7,8);
- Lưu: VT, P.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Việt Trường**

